

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT XUÂN PHƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 70 /QĐ-THPTXP

Hà Nội ngày 07 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố, công khai dự toán chi ngân sách năm 2025
của Trường THPT Xuân Phương

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT XUÂN PHƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-SGD&ĐT ngày 29 tháng 04 năm 2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công, khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của Trường THPT Xuân Phương (Kèm theo biểu đính kèm số 02- ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán, các cá nhân và bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Minh Châu

Đơn vị: Trường THPT Xuân Phương

Chương: 422

BỔ SUNG DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2025

(Kèm theo Quyết định số ...~~10~~.../ THPTXP ngày ...~~01~~... tháng ...~~05~~... năm 2025)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị tính : Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
A	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	898,018
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	898,018
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	898,018

